

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030;

UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Định hướng phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, nhằm khai thác tối đa lợi thế xuất nhập khẩu và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng phát triển bền vững với cơ cấu cân đối, hài hòa, phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hóa Việt Nam, khai thác các thị trường, lĩnh vực mới, có tiềm năng, nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

b) Duy trì tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu ổn định, tập trung đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ ngày càng phát triển.

c) Tập trung khuyến khích, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ hiện đại trong sản xuất để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu; nâng cao chất lượng giá trị xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu, tăng số lượng xuất khẩu chính ngạch, phát triển thương hiệu sản phẩm, giảm dần xuất khẩu tiểu ngạch.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng Kế hoạch phải bám sát các nội dung Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển thương mại dịch vụ, hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, quy hoạch tỉnh Đồng

Nai thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến 2050 và điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế trên địa bàn tỉnh.

b) Phát triển xuất nhập khẩu bền vững trên cơ sở hài hòa về cơ cấu hàng hóa, thị trường; hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn; gắn với thương mại xanh, thương mại công bằng với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển sản xuất xanh, sạch, bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phù hợp với quy mô, trình độ phát triển sản xuất, kinh doanh; phát huy giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

d) Phát triển xuất khẩu gắn với quy hoạch, kế hoạch và thị trường, trên cơ sở vận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm đa dạng hóa các mặt hàng và thị trường xuất khẩu, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế khó khăn, thách thức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển xuất nhập khẩu bền vững với cơ cấu cân đối, hài hòa, phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hóa Việt Nam, khai thác các thị trường, lĩnh vực mới, có tiềm năng, nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu, là động lực của tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân 6 - 7%/năm trong thời kỳ 2021 - 2030, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng xuất khẩu bình quân 8 - 9%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng bình quân 5 - 6%/năm.

b) Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa bình quân 5 - 6%/năm trong thời kỳ 2021 - 2030, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 tăng trưởng nhập khẩu bình quân 7 - 8%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 tăng trưởng bình quân 4 - 5%/năm.

c) Cân bằng cán cân thương mại trong giai đoạn 2021 - 2025, tiến tới duy trì thặng dư thương mại bền vững giai đoạn 2026 - 2030; hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý với các đối tác thương mại chủ chốt, mở rộng thị trường Châu Âu, Châu Mỹ.

d) Duy trì tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến, chế tạo xuất khẩu đạt 88% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và lên 90% vào năm 2030.

III. NỘI DUNG

1. Định hướng chung

a) Phát triển xuất khẩu bền vững, phát huy lợi thế so sánh và chuyển đổi mô hình tăng trưởng hợp lý theo chiều sâu, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường sinh thái và giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

b) Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng tỷ trọng các sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng, có hàm lượng khoa học - công nghệ, hàm lượng đổi mới sáng tạo cao, các sản phẩm kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các sản phẩm thân thiện với môi trường.

2. Định hướng phát triển sản phẩm xuất khẩu

a) Phát triển sản phẩm xuất khẩu đến năm 2030 gồm: Nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo, là nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các khu, cụm công nghiệp. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của nhóm này gồm: Giày dép; máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng; hàng dệt, may; gỗ và sản phẩm gỗ; phương tiện vận tải và phụ tùng; xơ, sợi dệt các loại; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; sản phẩm từ sắt thép; sản phẩm từ chất dẻo;...

b) Nhóm nông lâm sản là mặt hàng có vị trí quan trọng trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu và phát triển kinh tế khu vực nông thôn, nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nhóm này gồm: Cà phê; hạt điều; cao su; hạt tiêu, trái cây... Định hướng chung cho các mặt hàng này là khai thác lợi thế để gia tăng sản lượng nông, lâm, thủy sản; chuyển dịch cơ cấu theo hướng chế biến sâu, phát triển ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất, thực hiện nông nghiệp xanh, sản phẩm sạch, có sức cạnh tranh và vượt qua rào cản của các nước nhập khẩu.

c) Hỗ trợ sản xuất và xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm làng nghề, sản phẩm truyền thống riêng biệt, giàu bản sắc văn hóa, các sản phẩm OCOP 5 sao của tỉnh tham gia xuất khẩu. Rà soát một số mặt hàng hiện tại chưa có kim ngạch hoặc kim ngạch xuất khẩu thấp nhưng có tiềm năng tăng trưởng cao, từ đó có các chính sách khuyến khích phát triển, tạo ra bước đột phá trong phát triển xuất khẩu và chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của tỉnh, nhất là giai đoạn 2026 - 2030.

d) Về định hướng phát triển thị trường, cần đổi mới tư duy phát triển thị trường xuất khẩu theo hướng tìm hiểu khó khăn, vướng mắc, để vượt rào cản thương mại; đa dạng hóa, không phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường cụ thể trên cơ sở vận dụng có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết để thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường truyền thống và các thị trường mục tiêu.

đ) Củng cố, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng quy mô của các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu; phát triển số lượng, thành phần doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI; ưu tiên phát triển doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp, hợp tác xã trong nước, trong tỉnh liên kết với người nông dân tạo sản phẩm xuất khẩu trong lĩnh vực nông sản.

e) Thu hút các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp tạo mặt bằng thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh tạo sản phẩm mới để xuất khẩu.

3. Định hướng nhập khẩu hàng hóa

a) Kiểm soát việc nhập khẩu các loại hàng hóa trong nước, trong tỉnh sản xuất được, hàng xa xỉ, hàng hóa không thiết yếu, kiểm soát chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

b) Định hướng nhập khẩu máy móc, thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến từ các nước có nền công nghiệp phát triển, nhất là công nghệ cao, công nghệ nguồn, tiếp thu thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để tạo tiền đề nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu và thực hiện chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu.

4. Định hướng phát triển thị trường

Đổi mới tư duy phát triển thị trường xuất khẩu; tìm hiểu khó khăn, vướng mắc để vượt qua rào cản thương mại; đa dạng hóa, không phụ thuộc quá lớn vào một thị trường cụ thể trên cơ sở vận dụng có hiệu quả các FTAs đã ký kết để thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường truyền thống và các thị trường mục tiêu, cụ thể:

a) Thị trường các nước ASEAN: Vận dụng lợi thế của Hiệp định thương mại tự do ASEAN (ATIGA) để đẩy mạnh xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm sản, đặc biệt là các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh.

b) Thị trường nói tiếng Trung Quốc (bao gồm Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông...): Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu vào thị trường nói tiếng Trung Quốc theo hướng duy trì thặng dư thương mại trên cơ sở khai thác hiệu quả của Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông (AHKFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) giữa ASEAN và 6 đối tác đã có FTA với ASEAN là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia và New Zealand với các mặt hàng mà tỉnh có lợi thế...

c) Thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc: Vận dụng lợi thế của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Nhật Bản (VJFTA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA)... Tập trung thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

d) Thị trường Châu Âu: Đây là khu vực thị trường tiềm năng và có nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp với ưu thế từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tập trung xuất khẩu vào thị trường này, nhất là các nước Đức, Pháp, Ý, Hà Lan, Nga...

đ) Thị trường Châu Mỹ: Tiếp tục tập trung chiến lược xúc tiến xuất khẩu các mặt hàng đồ gỗ, dệt may, nông sản... sang thị trường Hoa Kỳ.

e) Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu thị trường nhập khẩu theo hướng giảm tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ thấp, công nghệ trung gian, tăng tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ nguồn.

g) Tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu khi Việt Nam ký kết các Hiệp định thương mại tự do trong thời gian tới.

IV. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU ĐẾN NĂM 2030 (Xem phụ lục chi tiết kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu

1.1. Phát triển sản xuất công nghiệp

a) Cơ cấu lại các ngành công nghiệp gắn với thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt trong các ngành chế biến, chế tạo nhằm tạo sự bứt phá và động lực mới cho tăng trưởng sản xuất, xuất khẩu.

b) Thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp; đẩy mạnh liên kết giữa công nghiệp, nông nghiệp và thương mại nhằm phát triển các vùng nguyên liệu nông lâm thủy sản tập trung, quy mô lớn, sản lượng ổn định.

c) Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi thu hút vốn đầu tư nước ngoài của tỉnh Đồng Nai (ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, của tỉnh, của địa phương trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp tiêu chí theo quy định); và danh mục lĩnh vực, dự án hạn chế, không thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật và các cam kết quốc tế. Khuyến khích các dự án, nghiên cứu về vật liệu mới, sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm có hàm lượng đổi mới sáng tạo cao.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo quá trình quản trị sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu, trong đó chú trọng đến các công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, IoT, in 3D, vật liệu mới,...).

1.2. Phát triển sản xuất nông nghiệp

a) Triển khai Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh sạch, bền vững, phát triển du lịch và ẩm thực.

b) Có chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp cho từng cấp sản phẩm chủ lực: (i) Sản phẩm quốc gia; (ii) Sản phẩm địa phương; (iii) Sản phẩm OCOP; chính sách xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu tập trung ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến cho chế biến hàng nông sản xuất khẩu.

c) Tăng cường liên kết, phát huy vai trò của tổ chức của nông dân (Tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp) trong việc phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến, tiếp cận thị trường, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản.

d) Phát huy vai trò của địa phương trong lựa chọn loại nông sản thích hợp để hình thành vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch; xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm chủ lực, nông sản đặc trưng, phát triển thương hiệu đi cùng với các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

đ) Tập trung phát triển sản xuất, chế biến các mặt hàng nông lâm thủy sản chủ lực có tính cạnh tranh cao nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực

phẩm, tạo giá trị gia tăng cao các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu và đáp ứng được yêu cầu các thị trường nhập khẩu. Phát triển công nghệ bảo quản để nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông sản chế biến; đẩy mạnh việc triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, thủy sản xuất khẩu.

e) Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ xanh, đặc biệt là công nghệ chế biến sâu, gắn với vùng nguyên liệu để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm xuất khẩu.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, số hóa, truy xuất nguồn gốc và thương mại điện tử để phát triển đa dạng loại hình kinh doanh nông nghiệp, đáp ứng sự phát triển của công nghệ số phục vụ trong nông nghiệp.

h) Đẩy nhanh tiến độ đầu tư để đưa vào hoạt động 02 cụm công nghiệp chế biến nông sản tại huyện Cẩm Mỹ, Định Quán; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao thân thiện với môi trường và hệ thống quản lý chất lượng hiện đại trong bảo quản, chế biến nông sản.

2. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn

a) Tăng cường công tác nghiên cứu, thông tin diễn biến của thị trường thế giới và phân tích tác động tới ngành hàng, doanh nghiệp của tỉnh. Nâng cao năng lực dự báo của cơ quan nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

b) Xây dựng, củng cố và nâng cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, ngành hàng trên cơ sở phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công Thương, tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài để kịp thời cung cấp, xử lý các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khiếu nại về xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật, quy định vệ sinh an toàn thực phẩm tại các thị trường xuất khẩu.

c) Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để tăng cường hoạt động truyền thông nhằm quảng bá về tiềm năng hợp tác đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh với các địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

d) Đổi mới, triển khai các Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, chú trọng các hoạt động xúc tiến trọng điểm, dài hạn, hướng vào mặt hàng, thị trường trọng điểm; bố trí kinh phí tương xứng với kim ngạch và tiềm năng xuất khẩu của từng ngành hàng.

đ) Đẩy mạnh phối hợp với các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tổ chức gặp gỡ, kết nối cung cầu nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm, doanh nghiệp. Tập trung hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu cho các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực, các mặt hàng mới mà tỉnh có lợi thế, các sản phẩm OCOP...

e) Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong xúc tiến xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại quốc tế, sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp xuất khẩu

a) Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch,

thuận lợi; thường xuyên đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước và dịch vụ công; thực hiện và vận dụng có hiệu quả chính sách ưu đãi đầu tư của nhà nước để xây dựng chính sách ưu đãi đặc thù của tỉnh, đảm bảo sự ổn định nhất quán trong các chính sách nhất là chính sách về thuế, giao đất và cho thuê đất, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp cố ý làm chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án...

b) Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý doanh nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm mục tiêu phát triển kinh tế, góp phần phát triển xuất khẩu bền vững, cụ thể:

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách đặc thù thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển giao công nghệ; chuyển đổi số.

- Tiếp tục tận dụng và sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ của Trung ương đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện hoạt động quản lý hành chính trong lĩnh vực hải quan, logistics...

- Đối với sản xuất nông nghiệp: Nâng cao trình độ sản xuất và chế biến nông nghiệp của tỉnh; hỗ trợ thay thế dần các phương thức sản xuất cũ, có mức tiêu hao nguyên liệu lớn, hiệu quả thấp... bằng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, hiệu quả, chất lượng trong việc sản xuất chế biến hàng nông, lâm, thủy sản.

- Đối với sản xuất công nghiệp: Tiếp tục áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn nhằm tiết kiệm điện, nước, vật tư, nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ tiêu hao vật tư, nguyên liệu, quản lý tốt tỷ lệ an toàn trong công nghiệp.

c) Nâng cao chất lượng lao động của các doanh nghiệp xuất khẩu:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình dạy nghề, đào tạo nghề gắn với việc đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất nhập khẩu; thường xuyên đánh giá việc sử dụng lao động trong các doanh nghiệp để tránh việc vi phạm tiêu chuẩn, điều kiện về lao động đặt ra từ các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết.

- Xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân lực trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu giỏi về trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ và am hiểu pháp luật quốc tế để đáp ứng yêu cầu càng khắt khe với các quy định hiện tại trên thế giới.

d) Xây dựng và phát triển thương hiệu: Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu, cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn mác sản phẩm; tập trung hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho một số mặt hàng chủ lực của tỉnh... phù hợp với yêu cầu chung của quốc tế và thị trường cụ thể để từng bước tạo hình ảnh và thị phần của hàng hóa tỉnh Đồng Nai tại thị trường thế giới. Hỗ trợ xây dựng đội ngũ doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, chuyên nghiệp của tỉnh theo từng ngành hàng.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu, nâng cấp cơ sở hạ tầng kho vận, giảm chi phí logistics

a) Hình thành các hạ tầng trung tâm logistics cấp vùng, cấp tỉnh và các trung tâm dịch vụ hỗ trợ các ngành công nghiệp – thương mại - dịch vụ khác. Phát triển đồng bộ với quy hoạch hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin và truyền thông, thu hút các nhà đầu tư cung cấp dịch vụ cũng như phục vụ người sử dụng dịch vụ logistics.

b) Kêu gọi các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư các dự án sản xuất xuất khẩu, ưu tiên những dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sản phẩm có tính cạnh tranh cao và có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

c) Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, kho bãi, cảng, phát triển các loại hình dịch vụ logistics, giảm chi phí logistics, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong logistics.

d) Đẩy mạnh xúc tiến lĩnh vực dịch vụ logistics thông qua việc tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề, hội chợ, triển lãm; tổ chức các đoàn nghiên cứu học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố có dịch vụ logistics phát triển để trao đổi, hợp tác tìm cơ hội và mời gọi đầu tư để phát triển các loại hình dịch vụ logistics.

5. Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý

a) Công tác rà soát, hoàn thiện, bổ sung cơ chế chính sách

- Rà soát, đề xuất các ngành, các cấp liên quan sửa đổi bổ sung chính sách trong thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm tránh chồng chéo.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, cải tạo nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, kho bãi; đồng thời chú trọng phát triển hạ tầng kỹ thuật dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu xuất khẩu trong giai đoạn trước mắt cũng như về lâu dài.

- Khuyến khích hạn chế xuất khẩu bằng đường tiểu ngạch, chuyển đổi sang hình thức xuất khẩu chính ngạch nhất là các mặt hàng nông, lâm, thủy sản.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về xuất nhập khẩu nhằm quản lý và hỗ trợ kịp thời hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

b) Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý nhà nước lĩnh vực xuất nhập khẩu: Tăng cường, phối hợp các đơn vị liên quan đào tạo chuyên sâu cho cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện về các lĩnh vực: thuế, quy tắc xuất xứ, tiếp cận thị trường, đầu tư, dịch vụ, hải quan, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường... về các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, bảo đảm các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó đảm bảo việc tận dụng và thực thi các hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

c) Tăng cường cải cách thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu:

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, thuế, hải quan, giám định chất lượng, kiểm dịch động thực vật, khử trùng... tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp vào đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng hơn cho doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập khẩu, đồng thời thường xuyên kết nối với doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ và hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt đối với các nhóm ngành hàng xuất khẩu có lợi thế.

6. Nâng cao vai trò của Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu quy mô lớn

a) Phát triển doanh nghiệp tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu vượt rào cản và các biện pháp phòng vệ thương mại tại thị trường ngoài nước.

b) Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, tạo tính lan tỏa, cùng liên kết, hợp tác và phát triển.

c) Phát huy vai trò Hiệp hội ngành hàng là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Bố trí ngân sách địa phương thực hiện lồng ghép với các chương trình, đề án khác trên địa bàn tỉnh; nguồn huy động xã hội hóa và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc bố trí ngân sách nhà nước hằng năm phù hợp với Luật Ngân sách Nhà nước, Luật đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị căn cứ nội dung, giải pháp, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nội dung thực hiện nhiệm vụ vào quy hoạch, kế hoạch hàng năm hoặc 5 năm; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động ưu tiên của Phụ lục kèm theo của Kế hoạch này; lập dự toán nhu cầu kinh phí lồng ghép trong nguồn kinh phí chi thường xuyên, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được phân công. Chủ động rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung những nội dung thuộc lĩnh vực quản lý phù hợp với quy định, điều kiện thực tế tại địa phương (thông qua Sở Công Thương tổng hợp).

1. Sở Công Thương

a) Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng theo quy định.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm để hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh nói chung nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ và tìm kiếm đối tác hợp tác trong phát triển sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, nhất là sản phẩm nông sản của tỉnh, mở rộng thị trường xuất khẩu.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức, triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức thương mại, xuất nhập khẩu, các khóa đào tạo liên quan hiệp định thương mại tự do, phòng vệ thương mại... và năng lực quản lý cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cụ thể hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương và cơ quan cấp trên.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan kêu gọi, thu hút đầu tư từ một số đối tác trọng điểm, nhất là các đối tác có thể giúp tỉnh Đồng Nai tăng cường năng lực công nghệ, đồng thời lành mạnh hóa, hợp lý hóa cán cân thương mại.

b) Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư cho các dự án liên quan đến hạ tầng phục vụ cho xuất khẩu, nhằm tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất phương án kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo kết nối thuận lợi các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dự án sản xuất lớn, trung tâm xuất nhập khẩu hàng hóa, logistics... với hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch phát triển nông nghiệp của Trung ương và của tỉnh trên giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

b) Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên canh tập trung, liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tạo giá trị gia tăng cao; sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, phù hợp với nhu cầu thị trường. Thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến ngư; hướng dẫn bà con nông dân nuôi trồng, khai thác, bảo quản và

chế biến theo đúng quy trình kỹ thuật nghiêm ngặt đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm sản phẩm xuất khẩu.

c) Chủ trì tổ chức hướng dẫn cho các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân xây dựng vùng sản xuất nông sản an toàn (VietGap, Global Gap...), truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phục vụ xuất khẩu.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, cân đối và phân bổ quỹ đất phù hợp với nhu cầu đầu tư hạ tầng để phục vụ phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, các đơn vị truyền thông khác nâng cao chất lượng đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách và quảng bá tiềm năng, lợi thế phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ các hoạt động thương mại điện tử, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

7. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện của các sở, ban, ngành và các địa phương, tùy theo tình hình cân đối của ngân sách, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch này theo phân cấp hiện hành và các văn bản liên quan.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện các chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, nâng cao chất lượng sản phẩm; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ 4.0, xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực: sản xuất, chế biến, bảo quản, hàng hóa nông, thủy sản xuất khẩu; và các mặt hàng có tiềm năng xuất khẩu khác.

9. Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng tỉnh)

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị đề xuất khen thưởng hàng năm đối với các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và có thành tích trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, đặc biệt những doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương xét chọn, ghi nhận thành tích trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu (Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, Thương hiệu quốc gia, Hàng Việt Nam chất lượng cao...).

10. Ban Quản lý các khu công nghiệp

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan rà soát, bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm tạo điều kiện và khuyến khích các nhà

đầu tư trong nước và nước ngoài vào đầu tư phát triển các dự án tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo nguồn hàng xuất khẩu ổn định.

11. Cục Hải quan tỉnh

a) Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, đơn giản và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

b) Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát các quy định, pháp luật liên quan đến hoạt động thông quan hàng hóa bảo đảm tránh chồng chéo, gây phiền hà, mất thời gian, chi phí của các doanh nghiệp.

c) Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ pháp luật về hoạt động hải quan, thông quan cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; kêu gọi các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong và ngoài tỉnh thực hiện thông quan và xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm tăng nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

d) Tổng hợp dữ liệu xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, trong đó phân theo mặt hàng, nhóm ngành hàng, quốc gia, châu lục... kịp thời cung cấp số liệu cho các cơ quan đơn vị có liên quan phục vụ công tác đánh giá, định hướng, quản lý nhà nước.

12. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Chủ trì xây dựng Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất - kinh doanh hàng cấm, hàng lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có nhãn mác, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai... Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc tham mưu, đôn đốc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch có liên quan đến địa phương; trong đó, chú trọng việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các sản phẩm lợi thế; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu; hỗ trợ thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu. Tăng cường công tác thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, đề xuất giải pháp giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa.

b) Rà soát, bổ sung quy hoạch về vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất, chế biến và xuất khẩu, rà soát quy hoạch hệ thống dịch vụ logistics quy mô nhỏ, logistics trong nông nghiệp.

c) Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và phối hợp với các sở, ngành, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, rà soát, xây dựng phương án thu hút đầu tư phát triển các mặt hàng xuất khẩu của địa phương có lợi thế; định hướng phát triển những mặt hàng xuất khẩu tiềm năng.

14. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các cơ sở, doanh nghiệp

a) Chủ động phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác thông tin tuyên truyền, nhu cầu thị trường hàng hóa xuất khẩu cho các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu để giúp các doanh nghiệp xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh hiệu quả; hỗ trợ các hội viên tiếp cận thông tin, tham gia các chương trình.

b) Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của hội viên trong quá trình thực hiện, thông tin về Sở Công Thương tổng hợp theo quy định.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hàng năm (**trước ngày 30 tháng 11**) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Đồng Nai đến năm 2030. Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý. /.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Hội, Hiệp hội;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, THNC, KTN, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng



Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: 83/KH-UBND ngày 3/01/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
I	Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến			
1	Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho Hiệp hội, doanh nghiệp, cung cấp thông tin thị trường nước ngoài, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu (chính sách thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài..), pháp luật về chống độc quyền, chống bán phá giá, các rào cản kỹ thuật thương mại, phòng vệ thương mại...	Sở Công Thương, Cục Hải quan, Cục Thuế	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội;	Đến 2030
2	Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tỉnh thông tin, tuyên truyền về cơ chế, chính sách phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai	Các sở, ban, ngành, địa phương; Các Hội, Hiệp hội	Đến 2030
3	- Triển khai thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển thương mại điện tử. - Hỗ trợ các hoạt động thương mại điện tử, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
II	Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu			
1	Sản xuất công nghiệp			
1.1	Rà soát, bổ sung và phối hợp với Đơn vị tư vấn hoàn chỉnh Phương án phát triển, tổ chức không gian phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tích hợp vào Quy hoạch tỉnh. Theo đó, ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm lợi thế của địa phương có tác động đến tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trực tiếp của tỉnh.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
1.2	Triển khai thực hiện các quy hoạch được duyệt liên quan đến phát triển ngành công nghiệp chế biến hàng nông, lâm, thủy sản.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; các sở,	Đến 2030



TT	Nội dung công việc	Đơn vị		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
			ban, ngành, địa phương	
1.3	Phối hợp với Đơn vị tư vấn hoàn chỉnh Phương án phát triển khu, cụm công nghiệp, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt. Đồng thời, thực hiện việc kêu gọi đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp tại các địa phương để thu hút các dự án đầu tư phù hợp, hiệu quả với định hướng phát triển.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Ban Quản lý các khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
1.4	Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ của Trung ương và của tỉnh đến năm 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
1.5	Tuyên truyền, thúc đẩy việc áp dụng sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm tiết kiệm điện, nước, vật tư, tiết kiệm và tận dụng nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ tiêu hao vật tư, nguyên liệu và quản lý tốt an toàn sản xuất công nghiệp. Khuyến khích đầu tư nghiên cứu áp dụng các quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện môi trường, khuyến khích sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp.	Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
1.6	Triển khai thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các lĩnh vực (sản xuất, kinh doanh dịch vụ,...). Đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn trong đầu tư xây dựng các tuyến đường dây và trạm biến áp phục vụ sản xuất - chế biến hàng xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
1.7	Kêu gọi các dự án đầu tư và triển khai, đôn đốc thực hiện các quy hoạch, các dự án được duyệt trong các khu công nghiệp theo đúng lộ trình theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
1.8	Thực hiện tốt quy hoạch, bố trí các ngành nghề chế biến, sản xuất các sản phẩm lợi thế, sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu; các chính sách sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các ngành nghề sản xuất tạo ra sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu trong các khu công nghiệp; chú trọng phát triển các sản phẩm có giá trị tăng	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030

TT	Nội dung công việc	Đơn vị		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
	cao, các sản phẩm lợi thế của tỉnh.			
2	Sản xuất nông nghiệp			
2.1	Triển khai Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh sạch, bền vững, phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
2.2	Tập trung phát triển sản xuất, chế biến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực, có tính cạnh tranh cao nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, có giá trị gia tăng cao và đáp ứng yêu cầu các thị trường nhập khẩu. Ưu tiên hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
2.3	Đẩy mạnh cơ cấu lại cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; cơ cấu lại quy mô sản xuất, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ. Ưu tiên tập trung đầu tư, phát triển đối với cây trồng chủ lực, quan trọng của tỉnh. Nâng cao năng suất, chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
2.4	Cơ cấu lại kinh tế thủy sản theo hướng tăng tỷ trọng sản lượng nuôi trồng, giảm tỷ trọng sản lượng khai thác, đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu công nghệ tiên tiến vào sản xuất; gắn khai thác, nuôi trồng với chế biến theo chuỗi giá trị, tích cực hội nhập kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
2.5	Tăng cường liên kết, phát huy vai trò của tổ chức tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp trong việc phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến, tiếp cận thị trường, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
2.6	Tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hiện đại trong bảo quản, chế biến nông sản. Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng tốt các	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030

TT	Nội dung công việc	Đơn vị		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
	yêu cầu của thị trường tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông sản có lợi thế của tỉnh.			
III	Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và sản phẩm, bảo đảm tăng trưởng bền vững			
1	Đẩy mạnh hoạt động thông tin thị trường xuất khẩu, nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các loại hình xúc tiến xuất khẩu			
1.1	Tăng cường công tác nghiên cứu, thông tin diễn biến của thị trường thế giới và phân tích tác động tới ngành hàng, doanh nghiệp của tỉnh. Nâng cao năng lực dự báo của cơ quan nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
1.2	Xây dựng, củng cố và nâng cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, ngành hàng trên cơ sở phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công Thương, tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài để kịp thời cung cấp, xử lý các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khiếu nại về xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật, quy định vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nước.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
1.3	Đẩy mạnh hoạt động quảng bá tiếp thị, xúc tiến đầu tư, thương mại; khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các nội dung trong Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, khuyến công Quốc gia. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước, khu vực và quốc tế cho từng mặt hàng, nhóm hàng cụ thể. Hỗ trợ doanh nghiệp trung bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm ở nước ngoài.	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
1.4	Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp của tỉnh tham gia trực tiếp vào các mạng lưới phân phối hàng hóa tại thị trường nước ngoài. Đẩy mạnh phối hợp với các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tổ chức gặp gỡ, kết nối cung cầu xuất khẩu nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm, doanh nghiệp địa phương. Tập trung hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu cho các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực, các mặt hàng có lợi thế, các sản phẩm OCOP của tỉnh ...	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030

TT	Nội dung công việc	Đơn vị		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
1.5	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong xúc tiến xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại quốc tế theo Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
2	Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuận lợi cho doanh nghiệp			
2.1	Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, thuận lợi; thường xuyên đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước và dịch vụ công; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp cố ý làm chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
2.2	Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Ban quản lý các Khu công nghiệp và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan kêu gọi, thu hút đầu tư từ một số đối tác trọng điểm, nhất là các đối tác có thể giúp tỉnh Đồng Nai tăng cường năng lực công nghệ, đồng thời lành mạnh hóa, hợp lý hóa cán cân thương mại.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
2.3	Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện các hoạt động kinh doanh và đầu tư phù hợp với cam kết quốc tế, chương trình xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nguồn vốn đầu tư từ cộng đồng người Việt ở nước ngoài.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
2.4	Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư cho các dự án liên quan đến hạ tầng phục vụ cho xuất khẩu, nhằm tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030

TT	Nội dung công việc	Đơn vị		Thời gián thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
	theo quy định của pháp luật về đầu tư công.			
2.5	Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ logistics, khai thác có hiệu quả dịch vụ logistics.	Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
2.6	Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ theo Quyết định 824/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo môi trường lành mạnh cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
2.7	Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, đơn giản và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.	Cục Hải quan Đồng Nai	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
2.8	Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ pháp luật về hoạt động hải quan, thông quan cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; kêu gọi các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong và ngoài tỉnh thực hiện thông quan và xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm tăng nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.	Cục Hải quan Đồng Nai	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
2.9	Chỉ đạo tổ chức tốt tuyên truyền, vận động cán bộ công chức nêu cao tinh thần đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại trong công tác chuyên môn, kịp thời báo cáo những dấu hiệu nghi vấn để điều tra xác minh. Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nhập khẩu hàng hóa theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, công khai đường dây nóng chống buôn lậu và gian lận thương mại.	Cục Hải quan Đồng Nai	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
2.10	Tổng hợp dữ liệu xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, trong đó phân theo mặt hàng, nhóm ngành hàng, quốc gia, châu lục... kịp thời cung cấp số liệu cho các cơ quan đơn vị có liên quan phục vụ công tác đánh giá, định hướng, quản lý nhà nước	Cục Hải quan Đồng Nai	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
2.11	Hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch sử	Sở Tài nguyên	Các sở, ban,	Đến

TT	Nội dung công việc	Đơn vị		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
	dụng đất, cân đối và phân bổ quỹ đất phù hợp với nhu cầu đầu tư hạ tầng để phục vụ phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.	và Môi trường	ngành, địa phương	2030
2.12	Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
3	Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động của các doanh nghiệp xuất khẩu			
3.1	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình dạy nghề, đào tạo nghề gắn với việc đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất nhập khẩu.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
3.2	Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thích nghi với môi trường làm việc quốc tế; đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao của các công ty, tập đoàn đầu tư nước ngoài.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
3.3	Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đào tạo đội ngũ nhân lực trong các doanh nghiệp giỏi về trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ và am hiểu pháp luật quốc tế để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh khốc liệt với các quy định hiện tại trên thế giới.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
4	Hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với doanh nghiệp sản xuất - xuất khẩu các sản phẩm lợi thế; hỗ trợ xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng; xây dựng và bảo hộ thương hiệu			
4.1	Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh Đồng Nai.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
4.2	Tiếp tục khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo hệ thống (ISO, HACCP,...).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
4.3	Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030

TT	Nội dung công việc	Đơn vị		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
IV	Đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ xuất nhập khẩu			
1	Chủ động tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt quy hoạch giao thông vận tải định hướng đến năm 2030 để tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh. Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ thông suốt, hiện đại tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
2	Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư và xã hội.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
3	Huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng giao thông kết nối dịch vụ logistics, trong đó tập trung ưu tiên xây dựng, mở rộng kết nối hạ tầng giao thông giữa Đồng Nai và các tỉnh nhằm phát triển hình thức vận tải đa phương thức phục vụ xuất khẩu.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
4	Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất phương án kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo kết nối thuận lợi các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dự án sản xuất lớn, trung tâm xuất nhập khẩu hàng hóa... với hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
V	Hoàn thiện thể chế, tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng			
1	Trên cơ sở dự toán của các sở, ban, ngành, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán để thực hiện chương trình xúc tiến xuất khẩu phù hợp với khả năng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030

TT	Nội dung công việc	Đơn vị		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
2	Tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng trong và ngoài tỉnh mở rộng mạng lưới giao dịch, thành lập mới để tăng tính cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng phục vụ hoạt động xuất khẩu.	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hội, Hiệp hội	Đến 2030
3	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện các chính sách tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu, mở rộng tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh phục vụ hoạt động xuất khẩu; thực hiện tốt công tác thanh toán quốc tế, dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán cho khách hàng xuất nhập khẩu.	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
4	Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuế, tập trung vào thủ tục đăng ký thuế và thủ tục kê khai thuế.	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
5	Triển khai thực hiện các Đề án thuộc Chiến lược cải cách hiện đại hóa công tác thuế đảm bảo lộ trình và yêu cầu đã đề ra như: Kê khai thuế qua mạng Internet; dự án tập trung thu ngân sách nhà nước qua việc ứng dụng và kết nối thông tin giữa cơ quan thuế, hải quan, kho bạc và tài chính; dự án nộp thuế qua ngân hàng...	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
6	Triển khai kịp thời các cơ chế chính sách của Trung ương và địa phương (như các biện pháp hoàn, miễn, giảm, gia hạn nộp thuế...) nhằm duy trì, phục hồi và thúc đẩy sản xuất - kinh doanh phát triển, trong đó tập trung cho đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ.	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030
7	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu và gian lận thương mại trong việc vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ các loại hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nhập lậu; thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát để nắm tình hình kinh doanh hàng nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.	Cục Quản lý thị trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đến 2030

Ghi chú: Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, đề nghị các sở, ngành, đơn vị, địa phương chủ động tham mưu bổ sung những nhiệm vụ, chương trình, đề án có liên

quan và thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung những nội dung thuộc lĩnh vực quản lý phù hợp với quy định và điều kiện thực tế tại địa phương (thông qua Sở Công Thương tổng hợp).